

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu.

- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Cung cấp giống chè giâm cành.

- Dự án/dự toán: Hỗ trợ phát triển vùng chè chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025.

- Nguồn vốn: Kinh phí hỗ trợ theo Nghị Quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 8 năm 2025.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ hàng hóa giao nhận phải có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng phải được chứng nhận; có đầy đủ ký mã hiệu, hăng sản xuất, tài liệu chứng minh tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất áp dụng. Hàng hóa cung cấp phải mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Phương thức giao nhận: Giao nhận trực tiếp bằng phương pháp kiểm đếm.

- Nhà thầu là nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc, giấy ủy quyền với đơn vị sản xuất, cung cấp có đầy đủ các yêu cầu sau:

+ Có tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa của cây giống và hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E- HSMT.

+ Đáp ứng các điều kiện về sản xuất quy định tại Điều 22 của luật trồng trọt và Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 Quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

+ Kiểm định vườn giống theo quy định tại khoản 1, Điều 26 của Luật Trồng trọt; Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở theo hướng dẫn tại mục 3 phần IV Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; Tiêu chuẩn cây giống công bố đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10684-6:2018.

+ Vườn cây phải đạt công nhận vườn cây đầu dòng do cơ quan có thẩm quyền xác

nhận.

Hoặc có hợp đồng nguyên tắc cung cấp cây giống đối với đơn vị có vườn ươm cây giống đạt các tiêu chuẩn quy định như trên và đảm bảo số lượng cây giống để cung cấp cho gói thầu.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

TT	Chủng loại và đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hoá	Diện tích (ha)	Định mức (1ha)	ĐVT	Số lượng
A	Gói thầu số 01: Cung cấp giống chè giâm cành				
1	Giống chè Shan - 100% cây đúng giống, cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp, mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 ngày đến 15 ngày, ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa. - Đường kính thân $\geq 0,30$ cm; chiều cao cây: từ 25 cm đến 34 cm tính từ mặt bầu; tuổi cây: Từ 10 tháng đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu.	64	10.000	Bầu cây giống	640.000
2	Giống chè PH8 - 100% cây đúng giống, cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 ngày đến 15 ngày, ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa. Đường kính thân $\geq 0,25$ cm, Chiều cao cây: từ 25 cm đến 29 cm tính từ mặt bầu; Tuổi cây: Từ 8 tháng đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu.	41	22.000	Bầu cây giống	902.000
3	Giống chè Kim Tuyên - 100% cây đúng giống, cây sinh trưởng khỏe, thân cây thẳng, cứng cáp mức hóa nâu thân cây $\geq 50\%$, bầu nguyên vẹn, cây đã được huấn luyện từ 10 ngày đến 15 ngày, ≥ 8 lá thật trên cây, sạch sâu bệnh, phải được ngắt bỏ hết nụ hoa. Đường kính thân $\geq 0,20$ cm, Chiều cao cây: từ 20 cm đến 30 cm tính từ mặt bầu; Tuổi cây: Từ 8 tháng đến 12 tháng kể từ khi cắm hom vào bầu.	25	22.000	Bầu cây giống	550.000

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có

thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Thông số kỹ thuật trong E-HSMT có một số nội dung là Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật, khi dịch sang Tiếng Việt dễ bị sai lệch ý nghĩa gây khó hiểu, do đó Bên mời thầu giữ nguyên.

1.3. Yêu cầu khác

- Yêu cầu về duy tu, bảo dưỡng hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác

* Đối với giống chè PH8 và chè Kim Tuyên

Bảo hành 2 giai đoạn:

(1) Bảo hành trước khi thanh toán: 3 tháng sau trồng đảm bảo tỷ lệ sống $\geq 85\%$, nếu tỷ lệ sống $< 85\%$ phải cung cấp cây cho người dân trồng thay thế đảm bảo tỷ lệ sống $\geq 85\%$.

(2) Bảo hành sau thanh toán: Tiếp tục bảo hành 9 tháng kể từ ngày thanh lý hợp đồng nếu cây chết do chất lượng giống được các bên kiểm tra xác định nhà thầu phải cung cấp giống cho nhân dân trồng bổ sung; giá trị bảo hành tối thiểu 5% giá trị hợp đồng (hình thức bảo hành bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng).

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, Bên mời thầu và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa cung cấp trước khi bàn giao.
- Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp.
- Trước khi nghiệm thu hoàn thành.
- Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.